

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TCN22B**

Năm học: **23-24**

Mã MH/MĐ: **MH02039**

Học kỳ: **01**

Tên MH/MĐ: **Chăn nuôi heo**

Số TC: **2**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2256201201478	Châu Chí Bình	05/10/2007				8	10.0	8.4			6.5		7.5
2	2256201201480	Nguyễn Tấn Đạt	18/07/1996				9	8.0	8.4			9.0		8.7
3	2256201201481	Trần Thành Đạt	05/07/2005				7	8.0	9.2			7.5		7.8
4	2256201201483	Lương Anh Kiệt	09/09/2007				8	9.4	9.0			5.5		6.9
5	2256201201484	Trần Trịnh Quốc Kỳ	02/07/2007				8	9.0	8.4			6.5		7.3
6	2256201201485	Nguyễn Thành Lợi	05/07/2001				9	10.0	10.0			9.0		9.3
7	2256201201486	Trần Yến Nhi	20/09/2004				9	10.0	10.0			8.5		9.0
8	2256201201490	Lê Anh Thư	31/01/2007				7	9.0	8.0			5.0		6.3
9	2256201201492	Trần Minh Trí	12/04/2007				6.6	8.6	7.0			5.0		6.0
10	2256201201494	Lê Thị Đông	20/08/1992				7	7.6	8.0			0.0		3.1
11	2256201201495	Võ Hải Khoa	09/09/2007				6	8.0	6.6			5.0		5.8
12	2256201201496	Cao Chánh Thông	21/08/2007				7	6.0	6.0			3.5		4.6
13	2256201201497	Nguyễn Chấn Hưng	04/09/1998											M
14	2256201201498	Nguyễn Văn Sang	22/05/2007				7	7.6	8.4			8.5		8.2

Châu Đốc, ngày 8 tháng 1 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Thị Thanh Thúy